

#SoKyHieuVanBan

#DiaDiemNgayBanHanh

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển Chính quyền số, Chuyển đổi số năm 2023 của huyện Bắc Trà My**

Thực hiện Kế hoạch số 8793/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện Bắc Trà My xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền số, Chuyển đổi số năm 2023, với những nội dung sau:

#### **Phần thứ nhất**

#### **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số năm 2022**

##### **I. Kết quả thực hiện**

##### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành:**

- Ban hành Các Kế hoạch như: Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 26/10/2021 về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng huyện Bắc Trà My năm 2022; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 14/1/2022 về việc triển khai thực hiện Chuyển đổi số huyện Bắc Trà My năm 2022; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 28/2/2022 về việc Thành lập và hoạt động của Tổ công nghệ cộng đồng thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 28/2/2022 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 9/3/2022 về Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn huyện năm 2022; Kế hoạch 103/KH-UBND ngày 06/4/2022 về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đột phá về chuyển đổi số trong năm 2022 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 19/4/2022 về triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 20/4/2022 về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện Bắc Trà My giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26/4/2022 về việc triển khai thực hiện chuyển đổi số huyện Bắc Trà My giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 23/6/2022 về việc triển khai xây dựng hệ thống mạng LAN tại UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bắc Trà My; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 28/2/2022 về việc truyền thông nâng cao nhận thức về chuyển đổi số huyện Bắc Trà My năm 2022; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 09/3/2022, về kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn huyện năm 2022; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 13/4/2022 về tập huấn các nội dung liên quan đến GRIC, LRIC, Tổng đài 1022, Kiểm soát thủ tục hành chính, Báo cáo phân hệ giám sát, Q-Office, Một cửa điện tử, Dịch vụ công trực tuyến; Kế hoạch số 127/KH-

UBND ngày 26/4/2022, về tuyên truyền sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 11/8/2022, về kiểm tra việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC năm 2022.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Cổng TTĐT huyện Bắc Trà My, Đài Truyền thanh huyện và đài truyền thanh cơ sở, mạng xã hội, ứng dụng Bắc Trà My Smart, tờ rơi, pano, băng rôn,...

## **2. Chính quyền số:**

- Tỷ lệ 100 % CBCCVC có máy tính và xử lý công việc trên hệ thống quản lý và điều hành công việc Qoffice; 100% cán bộ lãnh đạo cấp huyện, cấp xã đã được cấp chứng thư số và sử dụng chữ ký số chuyên dùng; 100% công chức cấp huyện, cấp xã tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã được cấp chữ ký số chuyên dùng để thực hiện việc số hoá TTHC; chuyển giao 72% TTHC của các cơ quan cho bưu chính công ích tiếp nhận và trả kết quả TTHC cho tổ chức, công dân; 100% các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện đảm bảo báo cáo số liệu trên hệ thống thông tin báo cáo LRIC và GRIC.

- Trên 75% thôn, tổ có kết nối đường truyền internet băng rộng. Tỷ lệ thôn được phủ sóng di động 3G, 4G là khoảng 97% (vẫn còn một số thôn, khu dân cư sóng di động 3G, 4G yếu, chập chờn); 14/46 nhà văn hoá thôn có hệ thống wifi miễn phí (thị trấn Trà My, xã Trà Dương và Trà Sơn); số hộ gia đình sử dụng Internet wifi là trên 2780 hộ; 100% trụ sở UBND cấp xã có hệ thống mạng nội bộ với đường truyền Leased line 200Mbps và kết nối đường truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị CNTT như máy tính, máy in, máy photocopy, máy scan..., đến nay 100% UBND cấp xã được trang bị máy in, máy photocopy, máy scan phục vụ cho cán bộ công chức làm công việc chuyên môn; đầu tư, nâng cấp đồng bộ hệ thống mạng LAN tại UBND các xã, thị trấn.

- Trong năm 2022, đầu tư mới 02 hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến nhằm phục vụ tốt các cuộc họp từ TW – tỉnh – huyện - xã, đến nay trên địa bàn huyện có 15 hệ thống hội nghị truyền hình (02 điểm cầu huyện và 13 điểm cầu xã); Đầu tư mới 02 hệ thống Đài truyền thanh IP (tổng cộng có 06 xã có đài IP là Trà Giác, Trà Sơn, Trà Giáp, Thị trấn Trà My, Trà Tân và Trà Nú); xây dựng và đưa vào vận hành phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý đô thị huyện Bắc Trà My, đầu tư hệ thống camera trường học trên địa bàn huyện, camera an ninh tại các khu vực trọng điểm trên địa bàn huyện; Nâng cấp các phần mềm như: kế toán, quản lý tài sản, lương, hoá đơn điện tử, Bộ License hỗ trợ hệ thống camera; nâng cấp hệ thống đường truyền Tabmis và thay thế mới một số thiết bị máy chủ của hệ thống phần mềm Tabmis.

- Đưa vào vận hành chính thức trung tâm điều hành thông minh IOC Bắc Trà My với nhiều phần mềm tích hợp vào IOC như camera giám sát an ninh, camera giao thông, dịch vụ công, giám sát thông tin trên môi trường mạng, giám sát y tế, giám sát giáo dục, quản lý và cảnh báo cháy rừng, phản ánh kiến nghị của người dân, giám sát tình hình xử lý văn bản trên Q-Office; đưa ứng dụng Bắc Trà My Smart trên nền tảng di động với nhiều tiện ích nhằm đẩy mạnh kết nối giữa người dân với chính quyền trên nền tảng số; thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện và 13/13 xã, thị trấn; thành lập Tổ công nghệ cộng đồng ở 46/46 thôn, tổ dân phố.

### **3. Kinh tế số:**

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, Chi cục Thuế khu vực Tiên Phước – Trà My đã đưa vào triển khai biên lai điện tử, hóa đơn điện tử, dịch vụ thanh toán phí, lệ phí trong giải quyết TTHC.

### **4. Xã hội số:**

- Thường xuyên đẩy mạnh, đổi mới công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về hướng dẫn đến các tổ chức, cá nhân và người dân trên địa bàn huyện tiếp cận các ứng dụng CNTT, như: Smart Quảng Nam, Bắc Trà My Smart, thanh toán thương mại điện tử Viettel Money, ứng dụng Bảo hiểm Xã hội VssID, Sổ sức khỏe điện tử, ứng dụng PC-COVID, dịch vụ công trực tuyến.

- Ứng dụng Bắc Trà My Smart được triển khai hiệu quả giải quyết và trả lời kịp thời các phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng.

### **5. An toàn thông tin:**

- Triển khai đầu tư, thiết lập đồng bộ hệ thống mạng nội bộ tại trụ sở UBND các xã, thị trấn.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương mua sắm các phần mềm diệt virus bản quyền cho máy tính CBCCVC.

- Tổ chức lớp tập huấn cho CBCCVC về các nội dung liên quan đến GRIC, LRIC, Tổng đài 1022, Kiểm soát thủ tục hành chính, Báo cáo phân hệ giám sát, Q-Office, Một cửa điện tử, Dịch vụ công trực tuyến.

### **6. Xã thông minh:**

- Đầu tư, thiết lập đồng bộ hệ thống mạng nội bộ tại UBND các xã, thị trấn.

- UBND các xã, thị trấn thành lập BCD chuyển đổi số cấp xã, Tổ công nghệ cộng đồng các thôn/tổ; quy chế hoạt động Tổ công nghệ cộng đồng.

- Triển khai hệ thống camera giám sát tại các xã, thị trấn và các đơn vị trường học trên địa bàn huyện.

- 100% các xã, thị trấn có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính làm việc; 100 % cán bộ lãnh đạo cấp xã sử dụng và thực hiện ký số; 95% cán bộ, công chức xử lý văn bản qua hệ thống phần mềm Qoffice.

- Triển khai thiết lập đường truyền mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống mạng wifi công cộng phục vụ người dân khai thác thông tin được kịp thời.

- Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền hướng dẫn cho người dân cài đặt, sử dụng thông minh như Bắc Trà My Smart, Smart Quảng Nam, PC-Covid, Sổ sức khoẻ điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt Viettel Money, ứng dụng bảo hiểm xã hội VssID,...

## **II. Đánh giá**

### **1. Ưu điểm:**

- Các cấp ủy đảng, chính quyền và Mặt trận đoàn thể từ huyện đến cơ sở thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ về CCHC và chuyển đổi số.

- Hạ tầng, trang thiết bị CNTT-VT tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn được đầu tư, nâng cấp đồng bộ.

- Các hệ thống, phần mềm được đầu tư và đưa vào sử dụng hiệu quả như: ứng dụng Bắc Trà My Smart, Hội nghị truyền hình trực tuyến, camera giám sát an ninh, CSDL quản lý đô thị Bắc Trà My, hệ thống lắng nghe và giám sát thông tin Reputa,...

### **2. Khó khăn, hạn chế:**

- Hạ tầng viễn thông chưa được đầu tư đồng bộ, một số khu vực khu dân cư không có sóng và bị lùm sóng di động, mạng di động 3G, 4G yếu không truy cập được internet; tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh còn rất thấp; tỷ lệ người dân nộp hồ sơ trực tuyến trên dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 còn thấp do người dân vẫn có thói quen nộp hồ sơ trực tiếp, ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế.

- Nhận thức của một số bộ phận cán bộ, công nhân viên chức về chuyển đổi số còn hạn chế, chưa thể hiện rõ quyết tâm, trách nhiệm chính trị trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tạo nền tảng cho chuyển đổi số tại đơn vị, còn ngại tiếp xúc, ngại cập nhật, ngại đổi mới. Việc ứng dụng CNTT của một số cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế và không đồng đều.

- Nguồn nhân lực công nghệ thông tin vẫn còn nhiều hạn chế, công chức phụ trách chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương phải kiêm nhiệm thêm các công việc khác nên thời gian để tìm hiểu, nghiên cứu chuyên sâu về chuyển đổi số còn hạn chế và chưa đảm bảo.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng về ứng dụng CNTT chưa được quan tâm đúng mức. - Công tác thông tin tuyên truyền chuyển đổi số chưa sâu rộng, chưa đổi mới nội dung tuyên truyền để phù hợp với từng địa phương.

- Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chuyển đổi số chưa được thực hiện thường xuyên.

**Phần thứ hai****Nội dung phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số năm 2023**

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin; Luật An toàn thông tin mạng;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg, ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP, ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg, ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 40-CT/TU, ngày 17/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 12/04/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án Phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh Phê duyệt Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Nam (Phiên bản 2.0); Căn cứ Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Kế hoạch số 6124/KH-UBND, ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện chương trình Chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 6863/KH-UBND, ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh về Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1491/KH-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đột phá về chuyển đổi số trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Kế hoạch số 2004/KH-UBND, ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh về thí điểm chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Chương trình số 26-CTr/HU ngày 15/11/2021 của Huyện uỷ Bắc Trà My về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26/4/2022 của UBND huyện về triển khai thực hiện chuyển đổi số huyện Bắc Trà My giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030;

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Tập trung phát triển đồng bộ hạ tầng số trong cơ quan nhà nước và xã hội để làm nền tảng thúc đẩy phát triển chuyển đổi số; từng bước phát triển chính quyền số, chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Thúc đẩy ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, địa phương góp phần nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành.

- Hoàn thiện, đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu theo hướng giám sát, điều hành thông minh; xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

- Nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phát triển toàn diện nguồn nhân lực phục vụ Chuyển đổi số, công dân số, tài khoản định danh điện tử cho công dân.

- Phân đầu nâng cao chỉ số sẵn sàng ứng dụng và phát triển CNTT-TT (ICT Index), chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI), chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân (SiPas), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index).

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho CBCCVC về nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, an toàn thông tin mạng phục vụ CCHC và chuyển đổi số trong tình hình mới.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Mục tiêu về phát triển Chính quyền số**

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

- Trên 90% văn bản đi của các cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện ký số trên hệ thống quản lý và điều hành công việc (Q-Office).

- Trên 80% CBCCVV tại các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn sử dụng tài khoản mail công vụ.

- Thực hiện đảm bảo chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, TW.

## ***2.2. Mục tiêu về phục vụ người dân và doanh nghiệp***

- 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

- 100% tỷ lệ dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

- 100% thôn, tổ dân phố có tổ công nghệ cộng đồng.

- 100% nhà văn hóa thôn, tổ dân phố có lắp đặt mạng wifi phục vụ người dân.

## ***2.3. Mục tiêu về phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin***

- Tối thiểu 60% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% cán bộ chuyên trách CNTT của các cơ quan được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

# **II. NỘI DUNG**

## **1. Phát triển Chính quyền số:**

### ***1.1. Phát triển hạ tầng số***

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong các cơ quan Nhà nước như: trang thiết bị CNTT; trang bị thiết bị trung tâm điều hành đô thị thông minh IOC huyện; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao;... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh, hướng tới hình thành hạ tầng số cho Chính quyền số.

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị máy tính, máy in, máy Scan, máy photocopy, camera, tại các phòng ban trực thuộc UBND huyện, UBND xã, thị trấn, thôn/tổ theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống camera giám sát giao thông, camera an ninh và camera giáo dục.

- Đầu tư các trang thiết bị CNTT, thiết lập wifi công cộng tại các nhà thôn/tổ trên địa bàn huyện để hình thành mô hình thôn/tổ thông minh.

- Tiếp tục đầu tư hệ thống Đài Truyền thanh ứng dụng CNTT-VT (Truyền thanh IP) theo Kế hoạch 199/KH-UBND ngày 18/10/2021 của UBND huyện.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông như: phát triển trạm BTS, hệ thống cáp quang đảm bảo phủ sóng mạng 3G, 4G và Internet băng thông rộng đến các thôn, khu dân cư trên địa bàn huyện.

- Rà soát hiện trạng, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông chuyển đổi toàn bộ mạng Internet của huyện sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); Thiết lập mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã đảm bảo song song 02 nhà mạng viễn thông.

### ***1.2. Phát triển các nền tảng ứng dụng và cơ sở dữ liệu***

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn, đôn đốc, nhắc nhở các phòng, ban, đơn vị, UBND xã, thị trấn khai thác triệt để các phần mềm dùng chung của tỉnh: hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc Q-Office, hệ thống một cửa điện tử, hệ thống email công vụ, hệ thống thông tin báo cáo (LRIS),...

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ nhằm cải thiện các chỉ số và đánh giá, xếp hạng về cải cách hành chính của huyện, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và chuyển đổi số của tỉnh.

- Tiếp tục cấu hình hệ thống, chuẩn hóa các mục tiêu và các dịch vụ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Nâng cao chất lượng và hiệu quả việc vận hành trang thông tin điện tử của UBND cấp xã để phục vụ hoạt động và cung cấp thông tin cho tổ chức và công dân.

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả các phần mềm, hệ thống như: CSDL quản lý đô thị Bắc Trà My; IOC Bắc Trà My; hệ thống Hội nghị truyền hình; hệ thống lắng nghe và giám sát thông tin mạng; giám sát y tế; giám sát giáo dục; giám sát giao thông; quản lý và cảnh báo cháy rừng, phòng chống thiên tai; ứng dụng Bắc Trà My Smart.

- Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị tại địa phương theo Kế hoạch số 8079/KH-UBND, ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021 - 2025.

- Đầu tư mới các phần mềm chuyên ngành như: phần mềm Quản lý và rà soát hoá đơn đầu vào – Chứng từ dịch vụ công cho các đơn vị phòng ban, đoàn thể, các xã, thị trấn và các đơn vị trường học trên địa bàn huyện; Chuyển đổi phần mềm kế toán HCSN ONLINE cho các đơn vị HCSN trực thuộc; phần mềm kế toán Quỹ “Vì người nghèo” cho UBND các xã/thị trấn, phần mềm quản lý thiết bị cho các đơn vị Trường học và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; phần mềm

chuyển đổi số ngành giáo dục; phần mềm CSDL quản lý dữ liệu ngành Văn hoá và Thông tin,...

## **2. Phát triển Kinh tế số và Xã hội số:**

### **2.1. Phát triển kinh tế số**

- Triển khai hỗ trợ đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn theo hướng dẫn tại Quyết định số 1034/QĐ-BTTTT ngày 21/7/2021 và Quyết định số 350/QĐ-BTTTT ngày 24/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các hộ nông dân, hợp tác xã tham gia sàn thương mại điện tử giới thiệu quảng bá nông sản. Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

### **2.2. Phát triển xã hội số**

- Đôn đốc, hướng dẫn triển khai hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức đào tạo tập huấn thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số đến người dân; thực hiện lồng ghép triển khai chuyển đổi số trong thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, bệnh viện theo Kế hoạch số 7370/KHUBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng CNTT trong quá trình tham gia thực hiện thủ tục hành chính của người dân với chính quyền các cấp; kết nối phục vụ thực hiện thủ tục hành chính của người dân dựa trên nền tảng các mạng xã hội, ứng dụng Bắc Trà My Smart.

## **3. Phát triển Xã thông minh:**

- Tập trung triển khai xây dựng xã thông minh, thôn thông minh theo Kế hoạch số 2004/KH-UBND và từng bước mở rộng, phát triển xã thông minh, thôn/tổ thông minh trên địa bàn huyện.

## **4. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng:**

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai hạ tầng viễn thông trong công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT tại cơ quan, đơn vị gắn với công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Trang bị 100% phần mềm phòng chống virus bản quyền cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho CBCCVV về an toàn, an ninh thông tin mạng và cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo về an toàn, an ninh thông tin mạng do tỉnh tổ chức.

## **5. Nhân lực phục vụ Chuyển đổi số, Tổ công nghệ cộng đồng:**

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức bằng nhiều hình thức; phối hợp tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

- Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ, chất lượng các khóa đào tạo kỹ năng chuyển đổi số do TW, tỉnh tổ chức.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo CCHC và Chuyển đổi số các cấp để triển khai hiệu quả các hoạt động CCHC và chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về chuyển đổi số cho Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn/tổ tại các xã, thị trấn để thông tin tuyên truyền về công tác chuyển đổi số đến người dân; trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công nghệ thông minh, thương mại điện tử, dịch vụ hành chính công; tham gia thực hiện chuyển đổi số trong từng lĩnh vực của đời sống, từ đó cùng chính quyền xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số tại thôn/tổ.

- Tổ công nghệ cộng đồng và các hội, đoàn thể tại xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn công dân nộp hồ sơ TTHC qua cổng Dịch vụ công trực tuyến quốc gia; hướng dẫn cài đặt và khai thác các ứng dụng Smart Quảng Nam, Bắc Trà My Smart và các ứng dụng tiện ích khác (VssID, VNeID, vnEdu Connect, Sổ sức khỏe điện tử, EVNCPC CSKH,...).

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai cài đặt, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân, các hộ kinh doanh, cơ sở kinh doanh.

### **III. BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH** (có Phụ lục đính kèm)

### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp:**

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng, phát triển chính quyền số, xã hội số, kinh tế số trong sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội huyện; xây dựng chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình phát thanh truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của huyện; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền số và chuyển đổi số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ chính phủ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình ngoại khóa ở trường học; tuyên truyền người dân thường xuyên sử dụng điện thoại thông minh để có thể tiếp cận

dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi. Thiết lập hệ thống Wifi tại các nơi công cộng trên địa bàn huyện (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, quảng trường văn hoá huyện, Nhà văn hoá thôn/tổ); phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai kịp thời các chương trình hỗ trợ điện thoại thông minh cho các hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện.

- Phát huy hiệu quả và nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ công nghệ cộng đồng thôn/tổ trên địa bàn huyện.

## **2. Phát triển, nhân rộng các mô hình Chuyển đổi số kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp:**

- Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp...

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính (TTHC) với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Tiếp tục huy động các nguồn lực hỗ trợ và tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động và hướng dẫn, cài đặt các ứng dụng thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân và các hộ kinh doanh, tiểu thương trên địa bàn huyện.

## **3. Giải pháp về tổ chức triển khai:**

- Tăng cường hoạt động Ban Chỉ đạo CCHC và chuyển đổi số huyện trong công tác chỉ đạo thực hiện phát triển chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyết tâm chính trị của lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã/thị trấn; phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai thực hiện chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm xây dựng thành công chính quyền số.

- Tuyên dụng cán bộ CNTT theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

- Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị, địa phương tiếp nhận, xử lý, lập hồ sơ công việc, dự thảo văn bản trình lãnh đạo cơ quan (theo phân luồng công việc) phải thực hiện thao tác hoàn toàn trên phần mềm Q-Office và ký số 100% văn bản đi (trừ các văn bản mật, văn bản liên quan đến từng cá nhân về công tác cán bộ và văn bản liên quan đến tài chính), đảm bảo trên 80% hồ sơ công việc của huyện và xã, thị trấn được xử lý đúng quy trình trên phần mềm Q-Office.

- Tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận, xử lý nhiệm vụ được UBND huyện giao tại phân hệ giám sát nhiệm vụ trên phần mềm Q-Office. Thường xuyên quán triệt

CBCCVC sử dụng thư điện tử công vụ tỉnh Quảng Nam tại địa chỉ: <https://mail.quangnam.gov.vn> để trao đổi công việc.

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với chuyển đổi số; thường xuyên rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ dịch vụ công trực tuyến; rà soát loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Tập trung xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành của huyện, sẵn sàng kết nối, chia sẻ đến các hệ thống phần mềm dùng chung của huyện vào Trung tâm điều hành thông minh IOC huyện và IOC tỉnh.

- Tăng cường phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm CNTT tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN** *(Chi tiết Phụ lục đính kèm)*

- Tổng kinh phí dự kiến thực hiện: 10.529.000.000 *(Mười tỷ năm trăm hai mươi chín triệu đồng)*

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện:**

- Là cơ quan đầu mối chủ trì và phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai Kế hoạch, định kỳ hằng quý tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về tiến độ thực hiện kế hoạch và đề xuất các giải pháp kịp thời, cần thiết để bảo đảm việc thực hiện kế hoạch.

- Tiếp tục vận hành, phát huy tối ưu hiệu quả Cổng thông tin điện tử huyện Bắc Trà My; chủ trì, phối hợp với xã, thị trấn thực hiện nâng cấp các trang thông tin điện tử của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thể Thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện xây dựng kế hoạch, triển khai công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên hệ thống truyền thanh để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp nắm bắt và tham gia thực hiện.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức trong đội ngũ cán bộ về phát triển chính quyền số, chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số và bảo đảm an toàn thông tin mạng cho CBCCVC trên địa bàn huyện; tổ chức tập huấn cho CBCC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã số hoá hồ sơ TTHC trên phần mềm một cửa điện tử.

- Tham mưu UBND huyện kết nối xây dựng kế hoạch tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm thực hiện chuyển đổi số một số địa phương cấp xã trong tỉnh hoặc ngoài tỉnh.

- Tham mưu UBND huyện đề xuất các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh đầu tư xây dựng mới hạ tầng viễn thông, mạng cáp quang, 3G, 4G, mạng internet băng thông rộng trên địa bàn huyện.

## **2. Văn phòng HĐND&UBND huyện:**

- Chủ trì khai thác, ứng dụng, phối hợp xây dựng các cơ sở dữ liệu chung phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác quản lý, vận hành Trung tâm IOC huyện Bắc Trà My; Hệ thống hội nghị trực tuyến của huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ dịch vụ công trực tuyến; rà soát, đề xuất loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số (nếu có).

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình. Tiếp tục triển khai, nhân rộng các giải pháp, hình thức tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng DVCTT đã triển khai đạt hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin huyện theo dõi việc triển khai thực hiện phần mềm Q-Office, Email công vụ, chữ ký số của các cơ quan đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn để kịp thời tổng hợp báo cáo UBND huyện.

## **3. Phòng Nội vụ huyện:**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện quyết liệt, mạnh mẽ, đồng bộ công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số của huyện, trong đó lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo cho hiệu quả công tác CCHC. Phân đấu thực hiện đạt loại tốt theo kết quả đánh giá các bộ chỉ số: Bộ Chỉ số cải cách hành chính - PAR INDEX, Bộ Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm - SIPAS. Tiếp tục hoàn thiện số hóa hồ sơ lưu trữ chuyên ngành.

- Tiến hành rà soát, đánh giá và có đề xuất bổ sung nguồn nhân lực có chuyên môn về CNTT đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của huyện.

## **4. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện:**

- Triển khai, sử dụng hiệu quả hệ thống camera giám sát trong trường học.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan ngành cấp trên hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt trong các đơn vị trường học theo Kế hoạch số 7370/KH-UBND, ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

### **5. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:**

- Cân đối ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác để đảm bảo đủ kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ đề ra.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương các quy trình, quy định về đầu tư, quản lý tài chính; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động trong thực hiện Kế hoạch.

### **6. Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện:**

- Chủ trì tham mưu UBND huyện làm việc với các sở, ngành liên quan của tỉnh và các doanh nghiệp có sàn thương mại điện tử để tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở SXKD và hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện được tiếp cận đầy đủ, được tư vấn và đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm truyền thống lên các sàn thương mại điện tử trên thị trường.

- Triển khai hiệu quả hệ thống CSDL quản lý đô thị Bắc Trà My.

### **7. Trung tâm Văn hoá-Thể thao và Truyền thanh-Truyền hình huyện:**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng các chuyên mục, tin, bài về cải cách hành chính, chuyển đổi số phát trên hệ thống đài truyền thanh huyện.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động truyền thông, tuyên truyền. Kịp thời hướng dẫn kỹ thuật trong việc triển khai vận hành hoạt động Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT tại UBND các xã, thị trấn.

### **8. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện:**

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện tập trung triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch này.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về kết quả phát triển Chính quyền số, Chuyển đổi số năm 2023 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Đồng thời, phải gương mẫu, tiên phong đi đầu trong việc ứng dụng CNTT vào công việc hàng ngày, trong chỉ đạo, điều hành công việc góp phần phát triển mạnh mẽ Chính quyền số trong hệ thống chính quyền của huyện.

### **9. UBND các xã, thị trấn:**

- Căn cứ các mục tiêu, nội dung tại kế hoạch này xây dựng Kế hoạch phát triển chính quyền số, chuyển đổi số tại địa phương.

- Kịp thời củng cố, kiện toàn và nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã, Ban chỉ đạo tổ công nghệ cộng đồng cấp xã.

- Triển khai phối hợp với các nhà mạng viễn thông thiết lập mạng wifi tại các nhà văn hoá thôn/tổ trên địa bàn huyện; phát huy hiệu quả hoạt động của nhà văn hóa thôn/tổ từng bước xây dựng thôn/tổ thông minh.

- Thường xuyên phối hợp với tổ chức, hội, đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và kỹ năng ứng dụng CNTT cho mọi người dân, vận động người dân trang bị, sử dụng điện thoại thông minh và hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Đẩy mạnh

thông tin tuyên truyền chuyển đổi số; phổ biến, tuyên truyền đến từng nhà, từng người dân hiểu được ý nghĩa của chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Chính quyền số, Chuyển đổi số năm 2023 huyện Bắc Trà My. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện hiệu quả./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh Quảng Nam (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT HU, HUBND, UBNDTTQVN huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VHTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

## PHỤ LỤC BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VÀ DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số #sovb/KH-UBND ngày #nbh tháng 02 năm 2023 của UBND huyện)

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Tên nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Thời gian giai đoạn thực hiện	Kinh phí và nguồn vốn	
				Kinh phí	Nguồn vốn
<b>I</b>	<b>Phát triển Chính quyền số</b>			<b>7.293</b>	
1	Đầu tư các trang thiết bị, hạ tầng CNTT	Đầu tư, mua sắm các trang thiết bị CNTT, phần mềm diệt virus cho các cơ quan, đơn vị, địa phương	2023	500	Chi thường xuyên, Ngân sách huyện
2	Đầu tư phần mềm Quản lý và rà soát hoá đơn đầu vào – Chứng từ dịch vụ công	Xây dựng phần mềm Quản lý và rà soát hoá đơn đầu vào – Chứng từ dịch vụ công cho các đơn vị phòng ban, đoàn thể, các xã và các đơn vị trường học trên địa bàn huyện	2023	927	Chi thường xuyên, Ngân sách huyện
3	Đầu tư phần mềm quản lý chuyên ngành văn hoá thông tin	Xây dựng CSDL chuyên ngành quản lý dữ liệu về lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch và thông tin truyền thông	2023	500	Chi thường xuyên, Ngân sách huyện
4	Phần mềm chuyển đổi số ngành giáo dục	Đầu tư xây dựng phần mềm chuyển đổi số ngành giáo dục	2023	800	Ngân sách huyện
5	Đầu tư hệ thống truyền hình trực tuyến	Mua sắm trang thiết bị Hội nghị truyền hình trực tuyến cho UBNDTTQVN huyện	2023	150	Ngân sách huyện
6	Đầu tư đài Truyền thanh ứng dụng CNTT-VT	Đầu tư 05 Đài truyền thanh IP cho 5 xã: Trà Dương, Trà Kót, Trà Đốc, Trà Giang và Trà Bui	2023	1.786	Ngân sách tỉnh và huyện
7	Tập huấn số hoá hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính	Tập huấn cho CBCC thực hiện Số hoá hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử	2023	30	Chi thường xuyên, Ngân sách huyện

8	Đầu tư, nâng cấp Trang Thông tin điện tử cấp xã	Đầu tư mới, nâng cấp trang thông tin điện tử các xã thị trấn (đảm bảo tiêu chí số 8 trong chương trình MTQG xây dựng NTM)	2023	100	Chi thường xuyên, Ngân sách huyện
9	Đầu tư mới hệ thống mạng LAN tại trụ sở UBND huyện	Đầu tư, thiết lập mới hệ thống mạng LAN tại trụ sở HĐND-UBND huyện nhằm đảm bảo an toàn thông tin và đảm bảo hạ tầng triển khai hệ thống SD-WAN của tỉnh	2023	1.500	Chi thường xuyên, Ngân sách huyện
10	Đầu tư phần mềm quản lý thiết bị	Xây dựng phần mềm CSDL quản lý thiết bị cho các đơn vị trường học và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	2023	500	Ngân sách huyện
11	Phần mềm chuyên ngành tài nguyên và môi trường	Xây dựng phần mềm chuyên ngành tài nguyên và môi trường	2023	500	Ngân sách huyện
<b>II</b>	<b>Phát triển kinh tế số và xã hội số</b>			<b>200</b>	
1	Tổ chức tập huấn cho các hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn huyện	Tổ chức tập huấn cho các hộ kinh doanh, hợp tác xã giới thiệu quảng bá nông sản, sản phẩm OCOP của địa phương lên sàn thương mại điện tử	2023	30	Chi thường xuyên, Ngân sách huyện và nguồn xã hội hoá
2	Tổ chức học tập kinh nghiệm về chuyển đổi số	Tổ chức học tập kinh nghiệm về chuyển đổi số nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công tại các địa phương trong nước	2023	100	Chi thường xuyên, Ngân sách huyện
3	Tuyên truyền CCHC, chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến	In tờ gấp hướng dẫn cài đặt, sử dụng các phần mềm thông minh, dịch vụ công trực tuyến	2023	50	Chi thường xuyên, Ngân sách huyện
<b>III</b>	<b>Phát triển xã thông minh, thôn thông minh</b>			<b>1.420</b>	
1	Đầu tư đồng bộ trang thiết bị CNTT tại UBND các xã thị trấn	Đầu tư, nâng cấp đồng bộ trang thiết bị CNTT tại UBND cấp xã; hệ thống camera giám sát an ninh tại các khu vực trọng yếu trên địa bàn các xã, thị trấn.	2023	500	Chi thường xuyên, Ngân sách huyện

2	Đầu tư thiết bị máy vi tính cho thôn/tổ	Đầu tư 01 bộ máy tính và máy in cho 46 thôn/tổ tại 13 xã, thị trấn	2023	920	Chi thường xuyên, Ngân sách huyện
3	Thiết lập mạng wifi tại các nhà văn hoá thôn/tổ trên địa bàn huyện	Đầu tư, thiết lập hệ thống mạng wifi tại các nhà văn hoá thôn/tổ trên địa bàn huyện để phục vụ nhu cầu của người dân và chuyển đổi số	2023	20	Chi thường xuyên, Ngân sách huyện
<b>IV</b>	<b>Đảm bảo an toàn, an ninh mạng</b>			<b>200</b>	
1	Tập huấn an toàn, an ninh mạng	Tập huấn an toàn, an ninh mạng cho CBCCVV của các cơ quan trên địa bàn huyện và UBND các xã, thị trấn	2023	50	Chi thường xuyên, Ngân sách huyện
2	Trang bị phần mềm diệt virus	Mua sắm các phần mềm diệt virus bản quyền cho máy tính CBCCVV tại các đơn vị	2023	150	Chi thường xuyên, Ngân sách huyện
<b>V</b>	<b>Nhân lực phục vụ chuyển đổi số, Tổ công nghệ cộng đồng</b>			<b>330</b>	
1	Đào tạo tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT	Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT cho Tổ công nghệ cộng đồng các thôn, tổ dân phố nhằm thông tin tuyên truyền về công tác chuyển đổi số đến nhân dân.	2023	100	Chi thường xuyên, Ngân sách huyện
2	Kinh phí hoạt động cho Tổ công nghệ cộng đồng	Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của 46 Tổ công nghệ cộng đồng tại các xã, thị trấn (5tr/1 tổ)	2023	230	Chi thường xuyên, Ngân sách huyện
<b>VI</b>	<b>Kinh phí duy trì các phần mềm, đường truyền internet</b>			<b>1.086</b>	
1	Kinh phí duy trì phần mềm phần mềm kế toán HCSN ONLINE	Kinh phí duy trì phần mềm kế toán HCSN ONLINE cho các đơn vị HCSN trực thuộc trong năm 2023	12/2023	927	Ngân sách huyện
2	Kinh phí duy trì đường truyền leased line cho 12 UBND xã, thị trấn	Kinh phí duy trì đường truyền leased line cho hệ thống mạng LAN tại 12 UBND xã, thị trấn trong năm 2024	12/2023	159	Chi thường xuyên, Ngân sách huyện
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>10.529</b>	

